

Số.:

Ngày:

Kính gửi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh..... (“TPBank” hoặc “Ngân hàng”)

Khách hàng vui lòng điền tất cả các trường có dấu * và đánh dấu chọn vào ô thích hợp theo nhu cầu đăng ký dịch vụ của Khách hàng. Khách hàng vui lòng gạch chéo các phần dịch vụ không đăng ký.

Khách hàng đề nghị TPBank mở tài khoản chung cho Khách hàng với các thông tin sau:

1. THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG THỨ NHẤT			
1.1	Tên tổ chức tiếng Việt*:		
1.2	Tên tổ chức tiếng Anh*: (Áp dụng với Khách hàng có Tên tổ chức bằng tiếng Anh):		
1.3	Tên viết tắt*:		
1.4	Số Giấy phép thành lập/Quyết định thành lập *: Ngày cấp*:	Nơi cấp *:	
1.5	Mã số Doanh nghiệp*: Ngày cấp*:	Nơi cấp *:	
1.6	Mã số thuế*:		
1.7	Quốc gia đăng ký/ thành lập*:		
1.8	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh*:		
1.9	Tình trạng cư trú*:	☐ Cư trú	☐ Không cư trú
1.10	Loại hình tổ chức*: ☐ Công ty cổ phần ☐ Công ty TNHH	☐ Doanh nghiệp Nhà nước ☐ Công ty hợp danh	☐ Hợp tác xã/ Liên hiệp Hợp tác xã ☐ Khác
1.11	Vốn điều lệ*:		
1.12	Doanh thu năm gần nhất*:		
1.13	Vốn chủ sở hữu năm gần nhất*:		
1.14	Địa chỉ trụ sở chính*:		
1.15	Địa chỉ giao dịch*: ☐ Giống Địa chỉ trụ sở chính: ☐ Địa chỉ khác:		
1.16	Địa chỉ tiếng Anh*: (Áp dụng với Khách hàng có Tên tổ chức bằng tiếng Anh):		
1.17	Số điện thoại liên lạc*: (Là số điện thoại mặc định để nhận các thông báo giao dịch và quảng cáo sản phẩm Dịch vụ từ TPBank)		Fax:
1.18	Email: (Là địa chỉ thư điện tử mặc định để nhận các thông báo giao dịch và quảng cáo sản phẩm Dịch vụ từ TPBank) (Lưu ý: Khách hàng chỉ được đăng ký 1 địa chỉ email)		
1.19	Trang thông tin điện tử (nếu có):		
1.20	Số định danh của Tổ chức (nếu có):		
1.21	Chủ tài khoản thanh toán chung thứ nhất có chủ sở hữu hưởng lợi không? *: Nếu chọn “Có”, vui lòng cung cấp thông tin vào biểu mẫu Tờ khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi do TPBank cung cấp		
1.22	Chủ tài khoản thanh toán chung thứ nhất có tham gia thỏa thuận pháp lý về ủy thác để thay mặt cho bên ủy thác mở, quản lý và sử dụng tài khoản và tiền/tài sản trong tài khoản mở tại TPBank không? *: Nếu chọn “Có”, vui lòng cung cấp thông tin vào biểu mẫu Tờ khai thông tin thỏa thuận pháp lý của khách hàng do TPBank cung cấp Các tờ khai Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi hoặc/và Tờ khai thông tin thỏa thuận pháp lý của khách hàng là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.		
1.23	THÔNG TIN VỀ FATCA (Đạo luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ)*		
	Khách hàng có dấu hiệu Hoa Kỳ nào trong số các dấu hiệu dưới đây không? ☐ Có ☐ Không Trường hợp chọn “Có” Khách hàng vui lòng tích duy nhất một dấu ✓ trong số các mục dưới đây và cung cấp các thông tin được yêu cầu: Nếu Khách hàng là Công ty của Hoa Kỳ, vui lòng kê khai tiếp vào mẫu W-9 Tiếng Anh do Ngân hàng cung cấp và bổ sung các tài liệu chứng minh theo quy định của FATCA để xác thực thông tin Nếu Khách hàng có một trong các yếu tố dưới đây và không phải là doanh nghiệp Hoa Kỳ, vui lòng kê khai tiếp vào mẫu W-8BEN-E bản Tiếng Anh do Ngân hàng cung cấp và bổ sung các tài liệu chứng minh theo quy định của FATCA để xác thực thông tin		
	☐ Công ty của Hoa Kỳ (một công ty được hình thành tại Hoa Kỳ, được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc là một chủ thể phải	☐ Định chế tài chính (Một định chế có liên quan đến hoạt động chứng khoán, một chủ thể thực hiện các hoạt động đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm có liên quan đến FATCA)	☐ Các loại hình Công ty khác không phải là Công ty của Hoa Kỳ và Định chế Tài chính.

	thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ) Cung cấp Mã số thuế công ty phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ (TIN): Công ty có thuộc đối tượng được miễn nộp thuế cho Chính phủ Hoa Kỳ không? ☐ Có ☐ Không	Cung cấp Số Định danh Toàn cầu của công ty (GIIN), nếu có: Nếu công ty không có số GIIN, vui lòng cung cấp tình trạng FATCA:	Có bất kỳ chủ sở hữu lớn nào của công ty là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp ở Hoa Kỳ theo các quy định về thuế của Hoa Kỳ hay không? ☐ Có ☐ Không Nếu có, cung cấp tên và mã số thuế (TIN) của mỗi chủ sở hữu lớn là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp tại Hoa Kỳ phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ:	
2. ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ, MẪU DẤU SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG THỨ NHẤT				
2.1. NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (NẾU CÓ)				
2.1.1	Người đại diện hợp pháp – Người đại diện theo pháp luật¹		Mẫu chữ ký	
	Họ và tên*:			
	Ngày, tháng, năm, sinh*:			
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (<i>Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài</i>)			
	Ngày cấp*: Nơi cấp*:			
	Quốc tịch*:			
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (<i>Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam</i>) ²			
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú			
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ			
	Nghề nghiệp, chức vụ*:			
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (<i>Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài</i>)			
	Địa chỉ tạm trú*: (<i>Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài</i>)		Xác nhận mẫu chữ ký	
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (<i>Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam</i>)			
	Số điện thoại liên lạc*:			
	Email:			
2.1.2	Người đại diện hợp pháp – Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản			Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:			
	Ngày, tháng, năm sinh*:			
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (<i>Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài</i>)			
	Ngày cấp*: Nơi cấp*:			
	Quốc tịch*:			
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh* : (<i>Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam</i>)			
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú			
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ			
	Nghề nghiệp, chức vụ*:			
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (<i>Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài</i>)			
	Địa chỉ tạm trú*:		Xác nhận mẫu chữ ký	

¹ Khách hàng phải khai báo thông tin tại mục này trong mọi trường hợp.

² Khách hàng là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam không đồng nghĩa với việc khách hàng thuộc đối tượng Người cư trú theo quy định của pháp luật về ngoại hối. Việc xác định Khách hàng thuộc đối tượng người cư trú/ người không cư trú thực hiện theo Quy chế mở, sử dụng Tài khoản thanh toán của Khách hàng (QC01/TK).

	(Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Điện thoại liên lạc*:		
	Email:		
	Phạm vi đại diện theo văn bản số: Ngày: của :		
2.1.3	Người được uỷ quyền sử dụng tài khoản từ Người đại diện hợp pháp (nếu có)		Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:		
	Ngày, tháng, năm, sinh*:		
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)		
	Ngày cấp*: Ngày hết hạn*: Nơi cấp*:		
	Quốc tịch*:		
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)		
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú		Xác nhận mẫu chữ ký
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ		
	Nghề nghiệp, chức vụ*:		
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Số điện thoại liên lạc*:		
	Email:		
	Phạm vi ủy quyền sử dụng tài khoản theo văn bản số: Ngày: của :		
2.2. KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN (NẾU CÓ) VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN (NẾU CÓ)			
2.2.1	0 Kế toán trưởng	0 Người phụ trách kế toán của tổ chức	
	Họ và tên*:		Mẫu chữ ký
	Ngày, tháng, năm sinh*:		
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)		
	Ngày cấp*: Ngày hết hạn*: Nơi cấp*:		
	Quốc tịch*:		
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)		
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú		Xác nhận mẫu chữ ký
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ		
	Nghề nghiệp, chức vụ*:		
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Số điện thoại liên lạc*:		
	Email:		

2.2.2	Người được uỷ quyền sử dụng tài khoản từ Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có)		Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:		
	Ngày, tháng, năm sinh*:		
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)		
	Ngày cấp*: Ngày hết hạn*:		
	Nơi cấp*:		
	Quốc tịch*:		
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)		
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú		
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ		
	Nghề nghiệp, chức vụ*:		
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		Xác nhận mẫu chữ ký
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Số điện thoại liên lạc*:		
	Email:		
	Phạm vi uỷ quyền sử dụng tài khoản theo văn bản số: Ngày: của :		
2.3. PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG TÀI KHOẢN			
	Chủ tài khoản phải ký đủ số chữ ký bắt buộc và đóng dấu (theo đúng mẫu đã đăng ký) trên chứng từ giao dịch tài khoản với TPBank theo quy định của Pháp luật và quy định của TPBank.		
3.	MẪU DẤU CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG THỨ NHẤT		
	1	2	
4. THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG THỨ HAI			
4.1	Tên tổ chức tiếng Việt*:		
4.2	Tên tổ chức tiếng Anh*: (Áp dụng với Khách hàng có Tên tổ chức bằng tiếng Anh):		
4.3	Tên viết tắt*:		
4.4	Số Giấy phép thành lập/Quyết định thành lập*:		Nơi cấp*:
4.5	Mã số Doanh nghiệp*:		Nơi cấp*:
4.6	Mã số thuế*:		
4.7	Quốc gia đăng ký/ thành lập*:		
4.8	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh*:		
4.9	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú		
4.10	Loại hình tổ chức*: ☐ Công ty cổ phần ☐ Doanh nghiệp Nhà nước ☐ Công ty TNHH ☐ Công ty hợp danh		☐ Hợp tác xã/ Liên hiệp Hợp tác xã ☐ Khác
4.11	Vốn điều lệ*:		
4.12	Doanh thu năm gần nhất*:		
4.13	Vốn chủ sở hữu năm gần nhất*:		

4.14	Địa chỉ trụ sở chính*:		
4.15	Địa chỉ giao dịch*: ☐ Giống Địa chỉ trụ sở chính: ☐ Địa chỉ khác:		
4.16	Địa chỉ tiếng Anh*: <i>(Áp dụng với Khách hàng có Tên tổ chức bằng tiếng Anh):</i>		
4.17	Số điện thoại liên lạc*: <i>(Là số điện thoại mặc định để nhận các thông báo giao dịch và quảng cáo sản phẩm Dịch vụ từ TPBank)</i>	Fax:	
4.18	Email: <i>(Là địa chỉ thư điện tử mặc định để nhận các thông báo giao dịch và quảng cáo sản phẩm Dịch vụ từ TPBank)</i> <i>(Lưu ý: Khách hàng chỉ được đăng ký 1 địa chỉ email)</i>		
4.19	Trang thông tin điện tử (nếu có):		
4.20	Số định danh của Tổ chức (nếu có):		
4.21	Chủ tài khoản thanh toán chung thứ hai có chủ sở hữu hưởng lợi không? * ☐ Có ☐ Không Nếu chọn “Có”, vui lòng cung cấp thông tin vào biểu mẫu Tờ khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi do TPBank cung cấp		
4.22	Chủ tài khoản thanh toán chung thứ hai có tham gia thỏa thuận pháp lý về ủy thác để thay mặt cho bên ủy thác mở, quản lý và sử dụng tài khoản và tiền/tài sản trong tài khoản mở tại TPBank không?*: ☐ Có ☐ Không Nếu chọn “Có”, vui lòng cung cấp thông tin vào biểu mẫu Tờ khai thông tin thỏa thuận pháp lý của khách hàng do TPBank cung cấp <i>Các tờ khai Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi hoặc/và Tờ khai thông tin thỏa thuận pháp lý của khách hàng là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.</i>		
4.23	THÔNG TIN VỀ FATCA (Đạo luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ)*		
	Khách hàng có dấu hiệu Hoa Kỳ nào trong số các dấu hiệu dưới đây không? ☐ Có ☐ Không Trường hợp chọn “Có” Khách hàng vui lòng tích duy nhất một dấu ✓ trong số các mục dưới đây và cung cấp các thông tin được yêu cầu: <i>Nếu Khách hàng là Công ty của Hoa Kỳ, vui lòng kê khai tiếp vào mẫu W-9 Tiếng Anh do Ngân hàng cung cấp và bổ sung các tài liệu chứng minh theo quy định của FATCA để xác thực thông tin</i> <i>Nếu Khách hàng có một trong các yếu tố dưới đây và không phải là doanh nghiệp Hoa Kỳ, vui lòng kê khai tiếp vào mẫu W-8BEN-E bản Tiếng Anh do Ngân hàng cung cấp và bổ sung các tài liệu chứng minh theo quy định của FATCA để xác thực thông tin</i>		
	O Công ty của Hoa Kỳ (một công ty được hình thành tại Hoa Kỳ, được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc là một chủ thể phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ) Cung cấp Mã số thuế công ty phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ (TIN): Công ty có thuộc đối tượng được miễn nộp thuế cho Chính phủ Hoa Kỳ không? ☐ Có ☐ Không	O Định chế tài chính (Một định chế có liên quan đến hoạt động chứng khoán, một chủ thể thực hiện các hoạt động đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm có liên quan đến FATCA) Cung cấp Số Định danh Toàn cầu của công ty (GIIN), nếu có: Nếu công ty không có số GIIN, vui lòng cung cấp tình trạng FATCA:	O Các loại hình Công ty khác không phải là Công ty của Hoa Kỳ và Định chế Tài chính. Có bất kỳ chủ sở hữu lớn nào của công ty là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp ở Hoa Kỳ theo các quy định về thuế của Hoa Kỳ hay không? ☐ Có ☐ Không Nếu có, cung cấp tên và mã số thuế (TIN) của mỗi chủ sở hữu lớn là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp tại Hoa Kỳ phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ:
5.	ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ, MẪU DẤU SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG THỨ HAI		
5.1. NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (NẾU CÓ)			
5.1.1	Người đại diện hợp pháp – Người đại diện theo pháp luật³		Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:		
	Ngày, tháng, năm sinh*:		
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: <i>(Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)</i>		
	Ngày cấp*:	Ngày hết hạn*:	
	Nơi cấp*:		
	Quốc tịch*:		
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh* : <i>(Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)</i>		

³ Khách hàng phải khai báo thông tin tại mục này trong mọi trường hợp.

	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú	
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ	
	Nghề nghiệp, chức vụ*:	
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)	Xác nhận mẫu chữ ký
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)	
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)	
	Số điện thoại liên lạc*:	
	Email:	
5.1.2	Người đại diện hợp pháp – Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản	Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:	
	Ngày, tháng, năm sinh*:	
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)	
	Ngày cấp*: Ngày hết hạn*:	
	Nơi cấp*:	
	Quốc tịch*:	
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)	
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú	
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ	
	Nghề nghiệp, chức vụ*:	
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)	Xác nhận mẫu chữ ký
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)	
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)	
	Số điện thoại liên lạc*:	
	Email:	
	Phạm vi đại diện theo văn bản số: Ngày: của :	
5.1.3	Người được ủy quyền sử dụng tài khoản từ Người đại diện hợp pháp (nếu có)	Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:	
	Ngày, tháng, năm sinh*:	
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)	
	Ngày cấp*: Ngày hết hạn*:	
	Nơi cấp*:	
	Quốc tịch*:	
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)	
	Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú	
	Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ	
	Nghề nghiệp, chức vụ*:	
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)	Xác nhận mẫu chữ ký
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)	
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*:	

	(Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Số điện thoại liên lạc*:		
	Email:		
	Phạm vi ủy quyền sử dụng tài khoản theo văn bản số:		
	Ngày: của :		
5.2. KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN (NẾU CÓ) VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN (NẾU CÓ)			
5.2.1	☐ Kế toán trưởng	☐ Người phụ trách kế toán của tổ chức	
	Họ và tên*:		Mẫu chữ ký
	Ngày, tháng, năm sinh*:		
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)		
	Ngày cấp*:	Ngày hết hạn*:	
	Nơi cấp*:		
	Quốc tịch*:		
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)		
	Tình trạng cư trú*:	☐ Cư trú ☐ Không cư trú	
	Giới tính*:	☐ Nam ☐ Nữ	
	Nghề nghiệp, chức vụ*:		Xác nhận mẫu chữ ký
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Số điện thoại liên lạc*:		
	Email:		
5.2.2	Người được ủy quyền sử dụng tài khoản từ Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có)		Mẫu chữ ký
	Họ và tên*:		
	Ngày, tháng, năm sinh*:		
	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: (Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)		
	Ngày cấp*:	Ngày hết hạn*:	
	Nơi cấp*:		
	Quốc tịch*:		
	Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*: (Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)		
	Tình trạng cư trú*:	☐ Cư trú ☐ Không cư trú	
	Giới tính*:	☐ Nam ☐ Nữ	Xác nhận mẫu chữ ký
	Nghề nghiệp, chức vụ*:		
	Địa chỉ đăng ký thường trú*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ tạm trú*: (Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)		
	Địa chỉ nơi ở hiện tại/địa chỉ liên hệ/Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam*: (Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)		
	Số điện thoại liên lạc*:		
	Email:		
	Phạm vi ủy quyền sử dụng tài khoản theo văn bản số:		
	Ngày: của :		
5.3. PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG TÀI KHOẢN			

Chủ tài khoản phải ký đủ số chữ ký bắt buộc và đóng dấu (theo đúng mẫu đã đăng ký) trên chứng từ giao dịch tài khoản với TPBank theo quy định của Pháp luật và quy định của TPBank.			
6. MẪU DẤU CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG THỨ HAI			
	1		2
7. THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG			
7.1	Loại tài khoản ☐ Tài khoản thanh toán ☐ Tài khoản thanh toán chọn số <i>(Vui lòng điền thông tin mục 7.6)</i>	☐ Khác (ghi rõ):	
7.2	Tên tài khoản thanh toán:		
7.3	Loại tiền ☐ VND ☐ USD ☐ Ngoại tệ khác (ghi rõ):		
7.4	Số lượng tài khoản		
7.5	Các Chủ tài khoản thanh toán chung đồng ý thông tin Bên mua hàng trên Hóa đơn GTGT (thu phí dịch vụ, lãi...) do TPBank phát hành theo tên, địa chỉ, mã số thuế của*: ☐ Chủ tài khoản thanh toán chung thứ nhất ☐ Chủ tài khoản thanh toán chung thứ hai		
7.6	ĐĂNG KÝ CHỌN SỐ TÀI KHOẢN THANH TOÁN (Vui lòng gạch chéo nếu không có nhu cầu chọn số tài khoản thanh toán)		
	Đề nghị TPBank chọn số tài khoản thanh toán*:		
	Loại tiền*:		
	Số tiền phí mở tài khoản thanh toán chọn số*: Bằng chữ:		
	Phí mở tài khoản thanh toán chọn số được thanh toán như sau*: ☐ Nộp tiền mặt ☐ Trích nợ tài khoản thanh toán số:		
8. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHO TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐI KÈM			
8.1	Đăng ký nhận thông báo giao dịch ☐ Có đăng ký (mất phí) : Số Điện thoại di động: <i>Là số điện thoại mặc định để nhận các thông báo giao dịch và quảng cáo sản phẩm Dịch vụ từ TPBank.</i> <i>(Lưu ý: Các Khách hàng có thể đăng ký tối đa 05 số điện thoại nhận thông báo giao dịch)</i> Thông báo được TPBank gửi đến (các) số điện thoại đăng ký ở trên được coi là TPBank thông báo tới tất cả các Chủ tài khoản thanh toán chung. ☐ Không đăng ký		Chủ tài khoản thanh toán chung thứ nhất Người đại diện hợp pháp <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>
8.2	Dịch vụ sổ phụ: ☐ Có ☐ Không Dịch vụ Hóa đơn GTGT: ☐ Có ☐ Không		
8.3	Tần suất nhận: ☐ Hàng ngày ☐ Hàng tháng ☐ Yêu cầu khác (ghi rõ):		
8.4	Hình thức nhận: ☐ Tại TPBank, chi nhánh : ☐ Qua Email: <i>Lưu ý: Khách hàng chỉ được đăng ký 1 địa chỉ email</i> <i>Là địa chỉ thư điện tử mặc định để nhận các thông báo giao dịch và quảng cáo sản phẩm Dịch vụ từ TPBank.</i>		
	☐ Qua Bưu điện, địa chỉ:		
	8.5	Đăng ký thông tin người được ủy quyền nhận Sổ phụ và/ hoặc	
	Họ và tên*: Ngày, tháng, năm sinh*:		Chủ tài khoản thanh toán chung thứ hai Người đại diện hợp pháp <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>

	Sao kê Tài khoản thanh toán và/ hoặc Hóa đơn GTGT	Số CMND/thẻ CCCD/thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu*: <i>(Hộ chiếu chỉ áp dụng cho cá nhân là người nước ngoài)</i> Ngày cấp*: Ngày hết hạn*: Nơi cấp*: Quốc tịch*: Số thị thực nhập cảnh/giấy tờ thay thị thực nhập cảnh <i>(Chỉ áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)</i> : Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú Nghề nghiệp, chức vụ*: Địa chỉ đăng ký thường trú* <i>(Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại nước ngoài):</i>	
		Địa chỉ tạm trú* <i>(Chỉ áp dụng với Khách hàng là người nước ngoài không có Địa chỉ thường trú và phải điền địa chỉ tại nước ngoài)</i> :	
		Địa chỉ nơi ở hiện tại/ Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam * <i>(Khách hàng là người nước ngoài phải điền địa chỉ tại Việt Nam)</i> :	
		Số Điện thoại liên lạc*:	
8.6	Đăng ký dịch vụ chi hộ lương	☐ Có ☐ Không <i>(Nếu chọn Có, vui lòng điền thông tin ở Giấy đăng ký dịch vụ đính kèm)</i>	
9. NGUYÊN TẮC THỎA THUẬN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG			
Các khách hàng thỏa thuận và cam kết với TPBank về việc quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán chung như sau: Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán chung đều phải có đầy đủ chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung. ☐ Bao gồm yêu cầu phong toả TKTT chung ☐ Không bao gồm yêu cầu phong toả TKTT chung <i>(Khách hàng vui lòng lựa chọn một trong hai phương thức yêu cầu phong toả tài khoản thanh toán chung)</i>			
Mục đích sử dụng tài khoản thanh toán chung:			
10. CAM KẾT SỬ DỤNG CON DẤU CỦA TỪNG CHỦ TÀI KHOẢN:			
10.1	Mẫu dấu của Tổ chức đã đăng ký với TPBank có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều lệ và các văn bản nội bộ của Tổ chức		
10.2	Đảm bảo tính trung thực, hợp pháp, hợp lệ của mẫu dấu đã đăng ký với TPBank và chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý đối với mẫu dấu này;		
10.3	Trường hợp con dấu bị lạm dụng, bị làm giả, Tổ chức cam kết chịu trách nhiệm toàn bộ về các rủi ro phát sinh liên quan đến con dấu.		
10.4	Miễn trừ trách nhiệm cho TPBank khi thực hiện các giao dịch tài khoản theo mẫu dấu Tổ chức trên các chứng từ giao dịch của Tổ chức với TPBank.		
10.5	Tổ chức sẽ thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thông tin mẫu dấu trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về hình thức, nội dung của con dấu (nếu có) theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ.		
10.6	TPBank được quyền tạm ngừng giao dịch của Các chủ tài khoản trong trường hợp có bất cứ vi phạm, lạm dụng hoặc giả mạo nào đối với mẫu dấu đã đăng ký.		
11. CAM KẾT CỦA CÁC KHÁCH HÀNG			
11.1	Các khách hàng cam đoan rằng mọi thông tin cung cấp và yêu cầu TPBank tại Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán chung và dịch vụ đi kèm dành cho Khách hàng tổ chức (“Thỏa thuận”) này đã được sự thống nhất, chấp thuận của các Khách hàng và là đúng sự thật, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các tài liệu, thông tin, dữ liệu yêu cầu đã cung cấp và kê khai tại Thỏa thuận này. Các khách hàng hiểu và đồng ý rằng TPBank có thể yêu cầu thêm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác thực các thông tin mà các Khách hàng xác nhận trên đây, thay mặt các Khách hàng cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.		
11.2	Các Khách hàng xác nhận rằng:		

	– Đã đọc, hiểu rõ, chấp thuận và đồng ý rằng sẽ tuân theo Điều kiện và Điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán các khách hàng tổ chức tại TPBank, Điều kiện Điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân (dành cho Tổ chức, Doanh nghiệp) (“Điều kiện và Điều khoản”) được công bố trên website www.tpb.vn và có hiệu lực tại thời điểm các Khách hàng ký Thỏa thuận này, là một phần không tách rời của Thỏa thuận này, tạo thành một Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán chung giữa các Khách hàng và TPBank (gọi tắt là “Thỏa thuận”) và có hiệu lực kể từ ngày được TPBank xác nhận dưới đây. Các Khách hàng xác nhận đồng ý rằng TPBank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều kiện và Điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho các Khách hàng theo cách mà TPBank cho là phù hợp. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc các Khách hàng nếu các Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ theo Thỏa thuận này sau thời điểm việc sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. – Xác nhận các Giấy đăng ký dịch vụ theo yêu cầu của các Khách hàng tại Điều 8 Thỏa thuận này là do chính các Khách hàng yêu cầu và tạo lập, là một phần đính kèm, không tách rời của Thỏa thuận này, có giá trị pháp lý ràng buộc các Khách hàng. Việc các Khách hàng ký, đóng dấu xác nhận trên Thỏa thuận này được hiểu các Khách hàng đã đồng ý với toàn bộ các nội dung Xác nhận của Khách hàng tại các Giấy đăng ký dịch vụ đính kèm Đơn này.		
11.3	Các khách hàng cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán chung theo quy định của TPBank và pháp luật, thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan.		
	, ngày tháng năm.....		
	Chủ tài khoản thanh toán chung thứ nhất Người đại diện hợp pháp <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>	Chủ tài khoản thanh toán chung thứ hai Người đại diện hợp pháp <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>	
12. PHẦN DÀNH CHO TPBANK			
Xác nhận của Ngân hàng sau khi kiểm tra tình trạng FATCA của khách hàng Chủ tài khoản thanh toán chung thứ nhất: ☐ Có dấu hiệu Hoa Kỳ ☐ Không có dấu hiệu Hoa Kỳ Chủ tài khoản thanh toán chung thứ hai: ☐ Có dấu hiệu Hoa Kỳ ☐ Không có dấu hiệu Hoa Kỳ			
TPBank chấp nhận mở tài khoản/ tài khoản số đẹp, cung cấp dịch vụ theo như yêu cầu			
12.1	Số CIF:	Ngày bắt đầu hoạt động: Kể từ ngày / /	
12.2	Tên tài khoản thanh toán: theo đăng ký của các Khách hàng tại Mục 7.2 Thỏa thuận này		
12.3	Số hiệu tài khoản:	Loại tiền:	Loại tài khoản:
	Số hiệu tài khoản:	Loại tiền:	Loại tài khoản:
12.4	Cán bộ giới thiệu:		Mã CIF người giới thiệu:
TPBank xác nhận, cung cấp dịch vụ cho các khách hàng với thông tin như sau:		Thông tin chuyên viên quản lý các Khách hàng	
Dịch vụ trả lương theo yêu cầu tại Giấy đăng ký dịch vụ chỉ hệ lương đính kèm ☐ Đồng ý cung cấp dịch vụ theo yêu cầu ☐ Không đồng ý cung cấp dịch vụ theo yêu cầu Lý do từ chối:		Họ và tên: Micode: Chi nhánh: Email: Số điện thoại: Dịch vụ:	
Cán bộ KYC KH ⁴ <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>		Cán bộ lãnh đạo của cán bộ KYC KH ⁵ <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	GDV <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
		Đại diện TPBank⁶ <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>	

⁴ Trường hợp cán bộ KYC KH là CVKH thì CVKH ký vào ô thứ nhất

⁵ Trường hợp cán bộ KYC KH là CVKH thì cán bộ lãnh đạo của CVKH ký vào ô thứ hai

⁶ Đại diện TPBank: KSV/GĐ ĐVKH/GĐ ĐVKD

12. HỒ SƠ THỎA THUẬN MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ ĐI KÈM BÀN GIAO CHO KHÁCH HÀNG Hồ sơ Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán chung và dịch vụ đi kèm dành cho Khách hàng tổ chức và các Giấy đăng ký dịch vụ đi kèm theo nhu cầu đăng ký của Khách hàng được lập thành bản, có giá trị như nhau. TPBank giữ 01 bản, bản được gửi cho từng Người đại diện hợp pháp của Khách hàng.	
☐ Bản giao trực tiếp cho từng Người đại diện hợp pháp Xác nhận của các Chủ tài khoản Chúng tôi xác nhận đã nhận 01 bộ hồ sơ mở tài khoản và đăng ký các dịch vụ đi kèm có phê duyệt của TPBank vàoh, tại.....ngày...../...../..... Chủ tài khoản thanh chung thứ nhất Người đại diện hợp pháp <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> Chủ tài khoản thanh chung thứ hai Người đại diện hợp pháp <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	☐ Chuyển phát bảo đảm tới các Chủ tài khoản theo địa chỉ giao dịch của khách hàng trên Thỏa thuận này